**Mẫu số 20**

**TỜ KHAI KỸ THUẬT**

1. Tên phân bón:

Tên khác:

2. Nước sản xuất:

3. Loại phân bón

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) Vô cơ (Inorganic/Chemical) |  | b) Hữu cơ (Organic) |  |
| *Phân bón đa lượng* | *□* | *Phân bón hữu cơ* | *□* |
|  |  | *Phân bón hữu cơ vi sinh* | *□* |
| *Phân bón trung lượng* | *□* | *Phân bón hữu cơ sinh học* | *□* |
| *Phân bón vi lượng* | *□* | *Phân bón hữu cơ khoáng* | *□* |
| *Phân bón đất hiếm* | *□* | *Phân bón cải tạo đất hữu cơ* | *□* |
| *Phân bón khoáng hữu cơ* | □ | c) Sinh học |  |
|  |  | *Phân bón sinh học* | □ |
| *Khoáng sinh học* | *□* | *Phân bón vi sinh vật* | □ |
| *Phân bón cải tạo đất vô cơ* | *□* | *Phân bón cải tạo đất sinh học* | □ |
| *Loại khác (ghi rõ loại)* | *□* |  |  |
| 4. Chất bổ sung |  |  |  |
| Chất điều hòa sinh trưởng | □ | Chất tăng hiệu suất sử dụng | □ |
| Chất giữ ẩm | □ | Chất khác (ghi rõ loại) | □ |

5. Phương thức sử dụng:

Phân bón rễ □

Phân bón lá □

6. Dạng phân bón:

Dạng lỏng □ Dạng viên □ Dạng bột □

Dạng hạt □ Dạng khác, ghi rõ dạng gì: …………………………….

7. Màu sắc: ………………………………..Mùi phân bón:

8. Bao bì, ghi rõ loại bao bì, khối lượng hoặc dung tích

9. Chỉ tiêu chất lượng đăng ký trên bao bì

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chất lượng** | **Đơn vị tính** | **Hàm lượng đăng ký trên bao bì, nhãn** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Trường hợp các chỉ tiêu chất lượng chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn Việt Nam về phương pháp phân tích, nhà nhập khẩu cần nêu rõ phương pháp phân tích đối với từng chỉ tiêu.

10. Các yếu tố hạn chế trong phân bón

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các yếu tố** | **Đơn vị tính** | **Hàm lượng** |
| 1 | Asen |  |  |
| 2 | Cadimi |  |  |
| 3 | Chì |  |  |
| 4 | Thủy ngân |  |  |
| 5 | Biuret trong Urê |  |  |
| 6 | Axit tự do trong supe lân |  |  |
| 7 | *Salmonella* |  |  |
| 8 | *E. coli* |  |  |
| 9 | Các yếu tố khác theo quy định hoặc quy chuẩn kỹ thuật |  |  |

11. Hướng dẫn sử dụng

- Cây trồng sử dụng:

- Liều lượng sử dụng/đơn vị diện tích, ghi rõ cho từng loại cây trồng:

- Diện tích sử dụng, ghi rõ cho từng loại cây trồng:

- Thời kỳ bón:

- Công dụng chính:

- Các lưu ý khác trong quá trình sử dụng:

12. Các cảnh báo tác động xấu đến sức khỏe, môi trường (nếu có)

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong tờ khai kỹ thuật này và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến phân bón nhập khẩu.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân xin đăng ký**(Ký tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:*** Mục 11 của tờ khai này chỉ khai trong trường hợp nhập khẩu phân bón quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 27 Nghị định này.